

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2326/QĐ-CTHADS

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022 CỦA VĂN PHÒNG CỤC THADS TỈNH KHÁNH HÒA VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

Căn cứ Thông báo số 453/TB-TCTHADS ngày 21/9/2023 của Tổng cục Thi hành án dân sự về Thông báo xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách năm 2022 đối với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng, Phòng Tài chính-Kế toán Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa và các đơn vị trực thuộc.  
(Số liệu chi tiết theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng; Trưởng phòng Phòng Tài chính -Kế toán và các đơn vị liên quan trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục THADS (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- VP Cục (để niêm yết công khai);
- Lưu VT.Phòng TCKT;



CỤC TRƯỞNG

Đặng Đình Quyền

Đơn vị: CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KHÁNH HÒA

Chương: 014

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC \_NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 2326 /QĐ-CTHADS ngày 02 /10/2023 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh Khánh Hòa về việc công bố công khai số liệu quyết toán NSNN năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa và Văn phòng Cục )

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt	Văn phòng Cục	Nha Trang	Khánh Sơn	Diên Khánh	Cam Ranh	Ninh Hòa	Vạn Ninh	Cam Lâm	Khánh Vĩnh
1	2	3	4	5=4-3	6=SUM(6.1:6.9)	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	6.6	6.7	6.8	6.9
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>4.604,3</b>	<b>4.604,3</b>	<b>0,0</b>	<b>4.604,3</b>	<b>1.382,8</b>	<b>1.502,3</b>	<b>78,4</b>	<b>232,3</b>	<b>235,3</b>	<b>385,5</b>	<b>310,5</b>	<b>466,4</b>	<b>10,8</b>
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>													
1	Lệ phí													
	Lệ phí...													
	Lệ phí...													
2	Phí ( Phí thi hành án )	4.604,3	4.604,3	0,0	4.604,3	1.382,8	1.502,3	78,4	232,3	235,3	385,5	310,5	466,4	10,8
	Phí thi hành án được c để lại ( bao gồm nộp TCTHADS và để lại đơn vị dự toán)	2.818,9	2.818,9	0,0	2.818,9	842,5	897,1	50,0	138,0	149,6	245,8	192,0	297,3	6,5
	Số phí THADS nộp NSNN	1.785,4	1.785,4		1.785,4	540,2	605,2	28,4	94,3	85,7	139,8	118,5	169,1	4,3
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại</b>	<b>1440,0</b>	<b>1440,0</b>	<b>0</b>	<b>1440,0</b>		<b>383,6</b>	<b>19,3</b>	<b>165,5</b>	<b>116559,0</b>	<b>110,8</b>	<b>67,2</b>	<b>76,2</b>	<b>18,7</b>
1	Chi sự nghiệp.....													
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên													
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên													
2	Chi quản lý hành chính	1440,0	1440,0	0,0	1440,0	603,2	360,5	20,9	62,5	105,2	73,1	90,3	123,8	0,5
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1440,0	1440,0	0,0	1440,0	603,2	360,5	20,9	62,5	105,2	73,1	90,3	123,8	0,5
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0,0	0,0	0,0	0,0									
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>1.785,4</b>	<b>1.785,4</b>	<b>0,0</b>	<b>1.785,4</b>	<b>540,2</b>	<b>605,2</b>	<b>28,4</b>	<b>94,3</b>	<b>85,7</b>	<b>139,8</b>	<b>118,5</b>	<b>169,1</b>	<b>4,3</b>
1	Lệ phí													





Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt	Văn phòng Cục	Nha Trang	Khánh Sơn	Diên Khánh	Cam Ranh	Ninh Hòa	Vạn Ninh	Cam Lâm	Khánh Vĩnh
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>													
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên													
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên													
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>													
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên													
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên													
II	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>													
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>													
1.1	Dự án A													
1.2	Dự án B													
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>													
III	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>													
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>													
1.1	Dự án A													
1.2	Dự án B													
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>													
10.1	Dự án A													
10.2	Dự án B													



Người lập biểu

Kế toán trưởng

Khánh Hòa, Ngày 12 tháng 10 năm 2023

CỤC TRƯỞNG

Hoàng Thị Thu Hà

Đặng Đình Quyền